

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 25/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Long T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại Thái Bình; Nơi cư trú: đường P, phố A, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Nhạc công Nhà hát chèo N; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đăng N và bà Lại Thị S ; Vợ: Lê Thị H (đã ly hôn) và 2 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2021 cho đến nay có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: Nhà hát Chèo N; Chỗ ở hiện nay: đường C, phố B, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: phố P, phường Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

- Anh Điền Văn Ng, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

- Chị Vũ Thị S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: đường Ng, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Long T là Nhạc công Nhà hát chèo N. Trần Long T không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ cấp, cho vay tín dụng hoặc hỗ trợ tài chính nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên Trần Long T đã cho những người quen biết có nhu cầu hoặc khó khăn về tài chính vay tiền với mức lãi suất cao hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, nhằm thu lợi bất chính. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/06/2018 đến ngày 29/07/2021, tại thành phố N, Trần Long T đã cho chị Trần Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H anh Điền Văn Ng, chị Vũ Thị S vay tiền với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 109,5%/01 năm của khoản tiền vay, vượt gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự (20%/năm). Trần Long T, chị Trần Thị D, chị Vũ Thị S, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Điền Văn Ng thỏa thuận tính một tháng là 30 ngày không kể tháng thiếu hay tháng thừa, không thỏa thuận thời gian trả tiền gốc, mỗi tháng trả lãi một lần, thời điểm thu lãi là ngày vay của tháng tiếp theo. Việc giao dịch cho vay lãi nặng của Trần Long T cụ thể như sau:

1. Giao dịch giữa Trần Long T với chị Trần Thị D:

Ngày 30/06/2018, chị Trần Thị D gặp Trần Long T tại Nhà hát chèo N và hỏi vay số tiền 15.000.000 đồng, Trần Long T đồng ý và yêu cầu chị D viết giấy vay nợ. Trần Long T và chị D thỏa thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng với số tiền lãi là 1.350.000 đồng/tháng. Ngày 28/02/2019, chị D đã trả khoản tiền gốc cho Trần Long T số tiền gốc là 15.000.000 đồng. Tổng khoản tiền lãi chị D đã trả cho Trần Long T trong 8 tháng là 10.800.000 đồng: trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là 1.997.260 đồng. Như vậy khoản tiền Trần Long T thu lợi bất chính là **8.802.740 đồng** (10.800.000 đồng - 1.997.260 đồng).

2. Giao dịch giữa Trần Long T với chị Vũ Thị S:

Ngày 21/02/2020, chị S gặp Trần Long T tại Nhà hát chèo N và hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng, Trần Long T đồng ý và yêu cầu chị S viết giấy vay nợ. Trần Long T

và chị S thỏa thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Ngày 21/03/2020, chị S đã trả khoản tiền gốc cho Trần Long T là 40.000.000 đồng và khoản tiền lãi trong 1 tháng vay là 3.600.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là 657.534 đồng. Như vậy khoản tiền Trần Long T thu lợi bất chính là **2.942.466 đồng** (3.600.000 đồng - 657.534 đồng).

3. Giao dịch giữa Trần Long T với anh Diên Văn Ng:

- Ngày 29/06/2018, tại thành phố Ninh Bình, anh Ng đã vay của Trần Long T số tiền 20.000.000 đồng, Trần Long T không yêu cầu anh Ng viết giấy vay nợ. Trần Long T và anh Ng thỏa thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trả lãi vào ngày 29 hàng tháng với số tiền lãi là 1.800.000 đồng/tháng. Ngày 29/08/2018, anh Ng đã trả khoản tiền gốc cho Trần Long T là 20.000.000 đồng. Tổng khoản tiền lãi anh Ng đã trả cho Trần Long T trong 2 tháng là 3.600.000 đồng: trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là 668.493 đồng. Như vậy khoản tiền Trần Long T thu lợi bất chính là **2.931.507 đồng** (3.600.000 đồng - 668.493 đồng).

- Ngày 23/06/2019, tại thành phố Ninh Bình, Trần Long T đã cho anh Ng vay số tiền 30.000.000 đồng, Trần Long T không yêu cầu anh Ng viết giấy vay nợ. Trần Long T và anh Ng thỏa thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trả lãi vào ngày 23 hàng tháng với số tiền lãi là 2.700.000 đồng/tháng. Ngày 23/08/2019, anh Ng đã trả khoản tiền gốc cho Trần Long T là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Ng đã trả cho Trần Long T trong 2 tháng là 5.400.000 đồng: trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là 1.002.740 đồng. Như vậy khoản tiền Trần Long T thu lợi bất chính là **4.397.260 đồng** (5.400.000 đồng - 1.002.740 đồng).

- Ngày 22/07/2019, tại thành phố Ninh Bình, Trần Long T cho anh Ng vay số tiền 30.000.000 đồng, Trần Long T không yêu cầu anh Ng viết giấy vay nợ. Trần Long T và anh Ng thỏa thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trả lãi vào ngày 22 hàng tháng với số tiền lãi là 2.700.000 đồng/tháng. Ngày 22/09/2019, anh Ng đã trả khoản tiền gốc cho Trần Long T là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Ng đã trả cho Trần Long T trong 2 tháng là 5.400.000 đồng: trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là 1.019.178 đồng, khoản tiền Trần Long T thu lợi bất chính là **4.380.822 đồng** (5.400.000 đồng - 1.019.178 đồng).

Tổng khoản tiền gốc 03 lần Trần Long T cho anh Ng vay là **80.000.000 đồng**. Tổng số tiền lãi anh Ng đã trả cho Trần Long T là **14.400.000 đồng**: trong đó khoản

tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là **2.690.411 đồng**, khoản tiền Trần Long T thu lợi bất chính là **11.709.589 đồng**.

4. Giao dịch giữa Trần Long T với chị Nguyễn Thị Thu H:

Ngày 30/06/2018, tại thành phố Ninh Bình, Trần Long T cho chị H vay số tiền là 20.000.000 đồng, Trần Long T không yêu cầu chị H viết giấy vay nợ. Trần Long T và chị H thỏa thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng. Đến ngày 30/12/2019, chị H đã trả cho Trần Long T 18 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 32.400.000 đồng: trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là 6.005.479 đồng, khoản tiền Trần Long T thu lợi bất chính là **26.394.521 đồng** (32.400.000 đồng - 6.005.479 đồng). Số tiền gốc 20.000.000 đồng chị H chưa trả cho Trần Long T.

Tính đến thời điểm Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình phát hiện hành vi phạm tội của Trần Long T là ngày 29/7/2019 thì chị H chưa trả khoản tiền lãi cho Trần Long T là 546 ngày. Như vậy tổng khoản tiền lãi chị H phải trả cho Trần Long T là 32.760.000 đồng: trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự mà Trần Long T được phép thu là 5.983.561 đồng, khoản tiền Trần Long T nhằm thu lợi bất chính là **26.776.439 đồng** (32.760.000 đồng - 5.983.561 đồng).

Tổng khoản tiền thu lợi bất chính Trần Long T phải chịu trách nhiệm hình sự khi cho chị H vay là **53.170.960 đồng**.

Như vậy tổng số tiền gốc Trần Long T đã cho chị S, chị D, anh Ng, chị H vay là **155.000.000 đồng** với lãi suất gấp 5,475 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, đã thu lợi bất chính khoản tiền lãi là **49.849.316 đồng** và nhằm thu lợi bất chính số tiền **26.776.439 đồng**; Tổng số tiền thu lợi bất chính Trần Long T phải chịu trách nhiệm hình sự là **76.625.755 đồng**.

Khoảng 02 giờ 35 phút ngày 29/07/2021, Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra quán Karaoke Phantom có địa chỉ tại phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình phát hiện tại phòng “Trái đất” tầng 5 có Trần Long T đang ngồi hát Karaoke cùng một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, còn Trần Long T không sử dụng chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, phương tiện của Trần Long T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim số 0973.828.666 và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson biển kiểm soát 35A-05366 bên trong có: 01 quyển sổ tay màu nâu kích

thước (15x10) cm, mặt ngoài có chữ “Dairy D3-160”; 01 quyển sổ tay màu xám, kích thước (16,6x9,3) cm, bìa ngoài có ghi chữ “Sổ sách”; 01 quyển sổ tay màu đen, kích thước (13x8,5) cm, bìa ngoài có chữ “Challenge”; 01 quyển sổ màu xanh tím than, kích thước (8x6) cm; 01 ví da nam màu đen nhãn hiệu “TISDENY” bên trong có 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Long T, 02 tờ giấy A4 có nội dung ghi chép việc vay nợ; 01 ví da cầm tay màu đen nhãn hiệu “OSCAR” bên trong có số tiền 22.260.000 đồng; 01 túi đeo kẻ caro màu đen xám bên trong có 05 giấy vay tiền và 01 quyển sổ màu trắng, kích thước (17,5x9,5) cm, bìa ngoài ghi chữ “Sổ tháng”; 01 quyển sổ tay màu đen, kích thước (20,5x14,3) cm, bìa ngoài có chữ “Quo Vadis HK. C-K7”. Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Quá trình điều tra, Trần Long T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với một số tài sản thu giữ của Trần Long T không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 quyển sổ màu trắng, kích thước (17,5x9,5) cm, bìa ngoài ghi chữ “Sổ tháng”; 01 quyển sổ tay màu đen, kích thước (20,5x14,3) cm, bìa ngoài có chữ “Quo Vadis HK. C-K7” thu của Trần Long T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 quyển sổ tay màu xám, kích thước (16,6x9,3) cm, bìa ngoài có ghi chữ “Sổ sách”, bên trong sổ còn thể hiện việc Trần Long T cho nhiều người vay tiền có tính lãi suất. Tuy nhiên, Trần Long T khai nhận không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người Trần Long T ghi trong quyển sổ này nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 22.260.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim số 0973.828.666 thu giữ của Trần Long T, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS NB-HS ngày 28/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Trần Long T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

* Tại phiên tòa :

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Long T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng: khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS;

Đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Trần Long T, mức phạt từ 90.000.000 đồng - 100.000.000 đồng.

+ Về Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, lắp sim số 0973.828.666 thu giữ của bị cáo Trần Long T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 135.000.000 đồng (số tiền gốc bị cáo Trần Long T đã cho chị Trần Thị D, anh Điền Văn Ng, chị Vũ Thị S vay và được người vay trả lại) là phương tiện phạm tội;

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 11.350.684 đồng là tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội của bị cáo.

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000 đồng là tiền gốc mà chị Nguyễn Thị Thu H vay và còn nợ lại chưa trả cho bị cáo là phương tiện phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Long T số tiền 22.260.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội . Tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

+ Về nghĩa vụ dân sự: áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 468 BLDS, khoản 1 Điều 46 BLHS: Buộc bị cáo Trần Long T phải trả lại cho những người vay tổng số tiền là 49.849.316 đồng là số tiền lãi bị cáo đã thu lợi bất chính, cụ thể như sau: Trả lại cho chị Trần Thị D số tiền 8.802.740 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 26.394.521 đồng; trả lại cho anh Điền Văn Ng số tiền 11.709.589 đồng; trả lại cho chị Vũ Thị S số tiền 2.942.466 đồng.

Tổng cộng: bị cáo phải nộp lại số tiền là 146.350.684 đồng và phải trả lại cho người vay tổng số tiền là 49.849.316 đồng. Ngày 22/4/2022, tại Chi cục thi hành án thành phố Ninh Bình bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 76.625.755 đồng tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu tiền số 0000715: số tiền này sẽ trả lại cho chị Trần Thị D là 8.802.740 đồng; trả lại cho chị Vũ Thị S là 2.942.466 đồng, trả lại cho anh Điền Văn Ng là 11.709.589 đồng, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là 26.394.521 đồng ; số tiền còn lại là 26.776.439 đồng sẽ trừ vào số tiền bị cáo còn phải nộp; như vậy bị cáo chỉ còn phải nộp lại số tiền là 119.574.245 đồng.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Long T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo, phù hợp với nội dung bị cáo đã ghi chép trong quyển sổ màu trắng bìa ngoài ghi chữ “Sổ tháng” và quyển sổ tay màu đen bìa ngoài có chữ “Quo Vadis HK. C-K7”... Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2018 đến ngày 29/7/2020, tại địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Trần Long T đã có hành vi cho chị Trần Thị D, chị Vũ Thị S, anh Điền Văn Ng, chị Nguyễn Thị Thu H vay tổng số tiền gốc là 155.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/1 triệu đồng/ ngày, tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm, cao gấp hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự (20%/ năm), thu lời bất chính số tiền 76.625.755 đồng (đã thu lợi bất chính số tiền là 49.849.316 đồng và nhằm thu lợi bất chính số tiền 26.776.439 đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Long T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của BLHS.

Khoản 1 Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

.....

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực

tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc cho người khác vay tiền với lãi suất cao gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng trong đó có một lần cho chị H vay lãi nặng thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000 đồng còn các hành vi cho anh Ng, chị S, chị D vay lãi nặng thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 76.625.755 đồng; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, Hội đồng nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo được giám đốc Sở văn hóa, thể thao và du lịch tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2014; Trong tổng số tiền thu lợi bất chính có số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính và có số tiền bị cáo nhằm thu lợi bất chính, số tiền đã thu lợi bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm còn số tiền nhằm thu lợi bất chính của bị cáo dưới 30.000.000 đồng đã được cộng vào để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không áp dụng điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự về phạm tội chưa đạt nhưng cũng được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Các vấn đề khác:

*Quá trình điều tra xác định:

- Bị cáo Trần Long T đã cho nhiều người vay là bạn bè xã hội và đồng nghiệp gồm: anh Phạm Đình Nh, sinh năm 1983, Trú tại: thôn Ph, xã N, thành phố N; anh Lê Văn Q sinh năm 1987, Trú tại: thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; anh Trần Công M, sinh năm 1991, Trú tại: phố C, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; anh Phạm Hồng L, sinh năm 197, Trú tại: thôn T, K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị L sinh năm 1990, Trú tại: đường D, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989, Trú tại: phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; chị Phạm Thị M, sinh năm 1992, Trú tại: đường P, phố G, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; ngoài ra bị cáo còn cho chị Nguyễn Thị Thu H, anh Điền Văn Ng, chị Vũ Thị S, chị Trần Thị D vay tiền một số lần khác nhưng tất cả những người vay tiền trên của bị cáo và bị cáo đều xác nhận vay không tính lãi nên đây là các giao dịch dân sự không vi phạm pháp luật.

- Bị cáo Trần Long T cho anh Vũ Thư Th, sinh năm 1982, Trú tại: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988, trú tại: phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chị Đinh Thị Minh T, sinh năm 1989, trú tại: xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình; anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1990, trú tại: phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình vay tiền nhưng không ghi lãi suất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã xác minh nhưng những người này không có mặt tại địa phương, không triệu tập làm việc được nên không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo.

* Ngày 29/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình bắt quả tang một số người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T không sử dụng trái phép chất ma túy, tại quán Karaoke Phantom có địa chỉ tại phố H, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, đây là vụ án riêng biệt đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình giải quyết nên không xử lý trong vụ án này.

* Các biện pháp tư pháp:

+ Đối với toàn bộ khoản tiền gốc 155.000.000 đồng của bị cáo Trần Long T dùng để cho chị Trần Thị D vay 15.000.000 đồng, anh Điền Văn Ng vay 80.000.000 đồng, chị Vũ Thị S vay 40.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H vay 20.000.000 đồng: đây là phương tiện phạm tội, nên bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Chị D, anh Ng và chị S đã trả toàn bộ khoản tiền gốc đã vay cho bị cáo T nên cần buộc bị cáo T phải nộp lại khoản tiền

gốc là 135.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H chưa trả cho bị cáo T khoản tiền gốc là 20.000.000 đồng nên cần buộc chị H phải nộp lại khoản tiền gốc là 20.000.000 đồng.

+ Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm mà bị cáo Trần Long T đã thu của chị Trần Thị D là 1.997.260 đồng, anh Điền Văn Ng là 2.690.411 đồng, chị Vũ Thị S là 657.534 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H là 6.005.479 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, do đó cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền mà bị cáo đã thu của họ tổng là 11.350.684 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/ năm mà bị cáo Trần Long T đã thu của người vay là chị Trần Thị D là 8.802.740 đồng, chị Vũ Thị S là 2.942.466 đồng, anh Điền Văn Ng tổng 3 lần là 11.709.589 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H là 26.394.521 đồng, đây là khoản tiền mà bị cáo T thực tế đã thu lợi bất chính của người vay, bản thân những người vay cũng khẳng định sử dụng tiền vay vào mục đích hợp pháp, có yêu cầu trả lại nên các khoản tiền trên được trả lại cho người vay là chị D, anh Ng, chị S, chị H.

+ Đối với khoản tiền lãi là 32.760.000 đồng tính từ thời điểm chị H dừng trả lãi cho bị cáo T đến ngày cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo T: trong đó khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 5.983.561 đồng, khoản tiền bị cáo T nhằm thu lợi bất chính là 26.776.439 đồng, thực tế bị cáo chưa thu số tiền trên của chị H nên trường hợp này chỉ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về số tiền nhằm thu lợi bất chính chứ không buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự và trả lại cho chị H về số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự.

Tổng cộng: bị cáo phải nộp lại số tiền là 146.350.684 đồng và phải trả lại cho người vay tổng số tiền là 49.849.316 đồng. Ngày 22/4/2022, tại Chi cục thi hành án thành phố Ninh Bình bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 76.625.755 đồng tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu tiền số 0000715: số tiền này sẽ trả lại cho chị Trần Thị D là 8.802.740 đồng; trả lại cho chị Vũ Thị S là 2.942.466 đồng, trả lại cho anh Điền Văn Ng là 11.709.589 đồng, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là 26.394.521 đồng; số tiền còn lại là 26.776.439 đồng theo đề nghị của bị cáo sẽ trừ vào số tiền bị cáo còn phải nộp; như vậy bị cáo chỉ còn phải nộp lại số tiền là $146.350.684 \text{ đ} - 26.776.439 \text{ đồng} = 119.574.245 \text{ đồng}$.

*** Xử lý vật chứng:**

Đối với 01 quyển sổ màu trắng, kích thước (17,5x9,5) cm, bìa ngoài ghi chữ “Sổ tháng”; 01 quyển sổ tay màu đen, kích thước (20,5x14,3) cm, bìa ngoài có chữ “Quo Vadis HK. C-K7” thu giữ của bị cáo Trần Long T: quá trình điều tra xác định đây là 2

quyển sổ bị cáo ghi chép quá trình cho chị H, anh Ng, chị S, chị D vay, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; trong quyển sổ còn có một sổ trang chưa gạch không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo khai các trang này không có giá trị nên cần tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án .

Đối với 01 quyển sổ tay màu xám, kích thước (16,6x9,3) cm, bìa ngoài có ghi chữ “Sổ sách” thu giữ của bị cáo Trần Long T: Quá trình điều tra xác định bên trong quyển sổ còn thể hiện việc bị cáo cho nhiều người vay tiền có tính lãi suất, không cầm cố tài sản. Tuy nhiên, bị cáo khai nhận không nhớ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người bị cáo ghi trong quyển sổ này nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra làm rõ là đúng.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson biển kiểm soát 35A-05366; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Long T; 01 quyển sổ tay màu nâu kích thước (15x10) cm, mặt ngoài có chữ “Dairy D3-160”; 01 quyển sổ tay màu đen, kích thước (13x8,5) cm, bìa ngoài có chữ “Challenge”; 01 quyển sổ màu xanh tím than, kích thước (8x6) cm mặt trước có chữ “GRACE & EMERMGRY TEL & ADD BOOK”; 01 ví da nam màu đen nhãn hiệu “TISDENY”; 01 ví da cầm tay màu đen nhãn hiệu “OSCAR”; 01 túi đeo kẻ caro màu đen xám có chữ “ LOUIS VUITTON PARIS”; 02 giấy vay tiền mang tên Trần Thị D, Nguyễn Thị L; 02 giấy vay tiền mang tên Vũ Thu Th, 01 giấy biên nhận tiền với chị Trương Thị L và 02 tờ giấy A4 thu giữ của bị cáo Trần Long T: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Trần Long T không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho bị cáo Trần Long T là đúng quy định.

Đối với số tiền 22.260.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Long T: đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim số 0973.828.666 thu giữ của Trần Long T: quá trình điều tra xác định đây là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc gọi nhắn tin cho những người đã vay tiền và để thu tiền lãi nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 46; Điều 47 48 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1 - Tuyên bố: Bị cáo Trần Long T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt: bị cáo Trần Long T : 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Trần Long T phải nộp lại khoản tiền gốc đã cho chị Trần Thị D, anh Điền Văn Ng, chị Vũ Thị S vay là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và toàn bộ khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo Trần Long T đã thu của người vay là 11.350.684 đồng (mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp lại khoản tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mà chị H đã vay của bị cáo Trần Long T nhưng chưa trả để sung quỹ nhà nước .

- Buộc bị cáo Trần Long T phải trả lại cho người vay, tiền thu lợi bất chính mà bị cáo T thực tế đã thu của người vay, cụ thể:

Trả lại cho chị Trần Thị D số tiền là 8.802.740 đồng (tám triệu tám trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng);

Trả lại cho chị Vũ Thị S số tiền là 2.942.466 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng);

Trả lại cho anh Điền Văn Ng số tiền là 11.709.589 đồng (mười một triệu bảy trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng);

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền là 26.394.521 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng).

Tổng cộng: bị cáo phải nộp lại số tiền là 146.350.684 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn, sáu trăm tám mươi tư đồng) và phải trả lại cho người vay tổng số tiền là 49.849.316 đồng (bốn mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm mười sáu đồng). Ngày 22/4/2022, tại Chi cục thi hành án thành phố Ninh Bình bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 76.625.755 đồng là tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu tiền số 0000715: số tiền này sẽ trả lại cho chị Trần Thị D là 8.802.740 đồng (tám triệu tám trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), trả lại cho chị Vũ Thị S là 2.942.466 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng), trả lại cho anh Điền Văn Ng là 11.709.589 đồng (mười một triệu bảy trăm linh chín nghìn

năm trăm tám mươi chín đồng, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là 26.394.521 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng); Số tiền còn lại là 26.776.439 đồng (hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng) trừ vào số tiền bị cáo còn phải nộp, như vậy bị cáo chỉ còn phải nộp lại số tiền là 119.574.245 đồng (một trăm mười chín triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng).

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ màu trắng, kích thước (17,5x9,5) cm, bìa ngoài ghi chữ “Sổ tháng”; 01 quyển sổ tay màu đen, kích thước (20,5x14,3) cm, bìa ngoài có chữ “Quo Vadis HK. C-K7” thu giữ của bị cáo Trần Long T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEI1:356173093659295, số IMEI2: 35617309393275, lắp sim số 0973.828.666 thu giữ của bị cáo Trần Long T.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/03/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Trả lại cho bị cáo Trần Long T số tiền 22.260.000 đồng(hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Trần Long T.

(số tiền 22.260.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước thành phố Ninh Bình, theo ủy nhiệm chi lập ngày 03/03/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Long T phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu**